

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 2 9 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 phê duyệt Đề án cập nhật triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cập nhật triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng;

Căn cứ Tuyên bố chính trị về thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng với Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai Đề án cập nhật triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (Đề án JETP), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục trưởng Cục Điện lực, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Ngoại giao, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công an, Nội vụ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, ĐCK (SonPT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cập nhật triển khai Tuyên bố JETP của Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 1929 /QĐ-BCT ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ngành Công Thương được giao tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cập nhật triển khai Tuyên bố JETP, bao gồm huy động nguồn lực tài chính và chuyển giao công nghệ từ các đối tác quốc tế để thực hiện thành công các dự án JETP theo cam kết tại Tuyên bố JETP và phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Công Thương và lợi ích quốc gia, dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2030

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, khung pháp lý đồng bộ theo chức năng nhiệm vụ ngành Công Thương góp phần tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư vào các dự án phát triển điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, hệ thống lưu trữ năng lượng để triển khai các dự án phù hợp Tuyên bố JETP;

- Cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Tuyên bố JETP (Kế hoạch huy động nguồn lực) và một số dự án JETP với sự hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ của quốc tế.

- Phối hợp và huy động nguồn lực từ các đối tác quốc tế hỗ trợ triển khai các dự án JETP liên quan đến nâng cấp, xây dựng hạ tầng sản xuất, truyền tải, tích trữ, phân phối, điều hành hệ thống điện thông minh, tiên tiến, hiện đại, có khả năng tích hợp quy mô lớn các nguồn năng lượng tái tạo; tăng cường điện khí hóa, phát triển nguồn nhân lực; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến tới sản xuất được các thiết bị phục vụ phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo; nâng cao năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến.

- Phối hợp và huy động nguồn lực từ các đối tác quốc tế hỗ trợ triển khai các dự án JETP về phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, thúc đẩy công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, thiết bị lưu trữ điện năng; thúc đẩy sản xuất, sử dụng, tồn trữ, vận chuyển và phân phối hydrogen xanh, amoniac xanh... Phân đầu

đến 2030 hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng.

- Thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng gắn với tạo việc làm mới, đào tạo và đào tạo lại lao động, bảo đảm an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào các chương trình sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Chủ động phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo, phấn đấu nâng tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo đạt khoảng 47% tổng công suất điện, tổng công suất nhiệt điện than không vượt quá từ 30,2 GW đến 31,055 GW; kiểm soát phát thải khí nhà kính từ ngành điện không quá 170 triệu tấn CO₂ tương đương, phù hợp với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và được thực hiện linh hoạt trên cơ sở có sự hỗ trợ thực chất, hiệu quả của các đối tác quốc tế trong khuôn khổ JETP.

b) Giai đoạn sau năm 2030

- Tiếp tục đề xuất, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách theo chức năng nhiệm vụ ngành Công Thương để hỗ trợ chuyển đổi năng lượng, các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng sạch trở thành thường xuyên, liên tục của các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn dân với sự dẫn dắt của Nhà nước và hỗ trợ của quốc tế.

- Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng mới, công nghiệp chế tạo thiết bị, lưu trữ điện, hydrogen xanh, amoniac xanh; nghiên cứu áp dụng công nghệ thu hồi, hấp thụ, lưu trữ và sử dụng CO₂, nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chủ động tiếp nhận, làm chủ công nghệ tiên tiến phục vụ quá trình chuyển đổi năng lượng.

- Dừng hoạt động các nhà máy nhiệt điện than có tuổi thọ trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu, thực hiện mạnh mẽ các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính hướng tới năm 2050 đạt mức phát thải từ năng lượng không vượt quá 101 triệu tấn CO₂ tương đương, tỷ lệ năng lượng tái tạo đạt khoảng 80 - 85% tổng năng lượng sơ cấp.

- Với sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia, kỹ sư giỏi trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới, góp phần đưa Việt Nam trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của khu vực, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, hài hòa mục tiêu giảm phát thải, tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi năng lượng

- Rà soát, đề xuất các biện pháp tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn cho các dự án về chuyển đổi năng lượng; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng phù hợp với JETP để huy động sự hỗ trợ về tài chính và công nghệ từ các đối tác quốc tế triển khai Tuyên bố JETP, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và đóng góp cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng của Việt Nam.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung và xây dựng khung pháp lý tạo thuận lợi cho đầu tư vào năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và tăng cường lưới điện ở Việt Nam;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong lĩnh vực điện lực góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước và với sự hỗ trợ quốc tế.

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp công nghiệp của ngành Công Thương đầu tư công nghệ các-bon thấp, trung hòa các-bon.

- Lồng ghép các vấn đề về chuyển đổi năng lượng công bằng trong quá trình triển khai chiến lược, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia và kế hoạch thực hiện quy hoạch này.

2. Thúc đẩy chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch

- Phối hợp với các bộ ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu đề xuất phương án xử lý các dự án nhiệt điện than chậm tiến độ, gặp khó khăn trong thu xếp vốn, thay đổi cơ cấu chủ đầu tư và đề xuất phương án xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức và triển khai Kế hoạch thực hiện Tuyên bố chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch để từng bước giảm phát thải khí nhà kính của các nhà máy nhiệt điện than, bao gồm lộ trình chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng các nguồn nhiên liệu xanh, sạch như đốt kèm nhiên liệu sinh khối, amoniac xanh... và từng bước chuyển đổi sang đốt hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật nâng cao hiệu suất các nhà máy điện truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng sạch.

3. Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo

- Triển khai thực hiện nội dung phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo và năng lượng mới theo các Chiến lược, Quy hoạch liên quan đến phát triển năng lượng quốc gia như Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các khu vực có nhiều tiềm năng khi có các điều kiện thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió trên bờ, ngoài khơi, sóng biển, địa nhiệt...), năng lượng mới (hydrogen xanh, amoniac xanh,...) theo quy hoạch phát triển điện lực, hỗ trợ hướng dẫn các địa phương triển khai phương án phát triển mạng lưới cấp điện

trong quy hoạch tỉnh, phù hợp với khả năng bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện với giá thành hợp lý.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh nhằm tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ, thúc đẩy trồng rừng và xử lý môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất quy định tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các tổ chức phân phối điện; đề xuất các biện pháp khuyến khích phát triển các loại hình công nghiệp sử dụng hydrogen xanh, amoniac xanh trong một số lĩnh vực công nghiệp khó giảm phát thải như thép, hóa chất,...

- Đề xuất các biện pháp khuyến khích sử dụng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời độc lập tại các công sở, khu dân cư và hộ gia đình.

4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại và dân dụng.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định bắt buộc kèm theo chế tài đối với việc tuân thủ quy định về định mức sử dụng năng lượng cho các ngành công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng mô hình kinh doanh và công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).

5. Nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đẩy nhanh lộ trình xây dựng hệ thống điện thông minh và phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới trong hệ thống truyền tải và phân phối điện; tiếp tục đẩy mạnh triển khai lộ trình phát triển hệ thống điện thông minh để tăng cường khả năng tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện.

- Thúc đẩy hợp tác liên kết lưới điện với các nước trong khu vực để tăng cường khả năng liên kết hệ thống, trao đổi điện năng, tận dụng thế mạnh tài nguyên của các quốc gia.

- Phát triển các nhà máy thủy điện tích năng để điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo với quy mô lớn.

- Hỗ trợ triển khai công nghệ pin lưu trữ kết hợp điện mặt trời quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích phụ tải tham gia giảm tải trong các giờ cao điểm của hệ thống điện hoặc thay đổi phương thức quản lý để hoạt động vào các giờ giá điện thấp.

6. Chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh

vực giao thông vận tải và xây dựng

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Bộ Công Thương được phân công trong Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan lĩnh vực giao thông vận tải.

7. Đổi mới sáng tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ

- Huy động nguồn lực từ đối tác quốc tế hỗ trợ Việt Nam trở thành trung tâm quốc tế về năng lượng tái tạo để chia sẻ kiến thức chuyên môn, hỗ trợ phát triển kỹ năng, hiểu biết về công nghệ đồng thời tạo điều kiện hợp tác với khu vực tư nhân về chuyển giao công nghệ, nhằm đẩy nhanh sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo và quản lý hệ thống điện sạch.

- Phối hợp tạo thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp công nghiệp có mức phát thải lớn trong việc áp dụng công nghệ mới, hiện đại theo hướng chuyển dịch sang nền kinh tế các-bon thấp, giảm tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính nhằm giảm mức phát thải các-bon trên đơn vị sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chịu sự tác động của các cơ chế quốc tế về phát thải các-bon như CBAM của Châu Âu, Vương quốc Anh và tham gia thị trường các-bon trong nước.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong xác định công nghệ sạch, xác định các dự án chuyển đổi xanh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số nâng cao năng lực, sử dụng hiệu quả năng lượng trong quản lý, khai thác, sản xuất, phân phối và sử dụng; làm chủ công nghệ chế tạo các thiết bị lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, thiết bị lưu trữ năng lượng hiện đại, thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, cải tiến, đổi mới, áp dụng công nghệ sạch trong quá trình chuyển dịch năng lượng, từng bước nắm giữ, làm chủ công nghệ.

8. Bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng

- Thực hiện đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng đối với các đối tượng có liên quan.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trao đổi, thỏa thuận trực tiếp với Nhóm IPG, Liên minh tài chính Glasgow vì mục tiêu phát thải ròng bằng "0", các định chế tài chính trong nước và quốc tế để nhận hỗ trợ trực tiếp về tài chính với các điều khoản hấp dẫn hơn các khoản vay có thể huy động trên thị trường để thực hiện các dự án chuyển đổi năng lượng.

- Mở rộng hạ tầng truyền tải và phân phối điện, bảo đảm cơ hội tiếp cận điện năng với giá thành hợp lý đối với mục đích sử dụng điện dân dụng và đặc thù; phấn đấu 100% số hộ dân nông thôn có điện sử dụng thông qua xây dựng cơ chế hỗ trợ tiếp cận năng lượng sạch đối với những nơi không thể tiếp cận hệ thống điện lưới.

- Đề xuất xây dựng các cơ chế hỗ trợ tiền điện hợp lý cho các nhóm bị ảnh hưởng, dễ bị tổn thương và có thu nhập thấp.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan quản lý chuyên ngành năng lượng tái tạo, năng lượng mới

và các chủ đề liên quan đối với các cấp quản lý từ trung ương đến địa phương của ngành Công Thương.

- Nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi năng lượng; đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

- Thúc đẩy xây dựng khung kỹ năng, các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, tạo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng kế hoạch, chiến lược về đào tạo nghề liên quan năng lượng tái tạo, năng lượng mới và quá trình chuyển đổi năng lượng.

- Cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực và kỹ năng phù hợp với yêu cầu việc làm xanh, ngành nghề mới trong quá trình chuyển đổi năng lượng; đa dạng hóa các loại hình hợp tác đào tạo nghề với sự chủ động tham gia của doanh nghiệp ngành Công Thương.

9. Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các cơ hội, thách thức và tầm quan trọng của việc thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng cho các đối tượng có liên quan của ngành Công Thương.

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi năng lượng công bằng và hoạt động của Ban Thư ký JETP tại Bộ Công Thương.

10. Thúc đẩy hợp tác, huy động nguồn lực cho chuyển đổi năng lượng công bằng

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong vận động thu hút nguồn lực quốc tế thông qua hoạt động đối ngoại cấp cao với đối tác nước ngoài, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.

- Tìm hiểu, tiếp thu, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình thực hiện chuyển đổi công bằng ở các nước, các sáng kiến sử dụng nguồn năng lượng xanh, chuyển đổi năng lượng từ than sang các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phi carbon hóa lưới điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Chủ động tham gia và đóng góp tích cực tại các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương nhằm tích hợp nội dung về chuyển đổi công bằng trong quá trình đàm phán, hợp tác quốc tế; tích cực vận động Nhóm các đối tác quốc tế hỗ trợ Việt Nam về tài chính và công nghệ theo cam kết và hỗ trợ bổ sung cho chuyển đổi năng lượng công bằng giai đoạn sau năm 2027.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

- Là đơn vị đầu mối tổng hợp các hoạt động của Cơ quan thường trực Ban Thư ký thực hiện Tuyên bố JETP tại Bộ Công Thương; báo cáo kết quả tại các phiên họp Ban Chỉ đạo quốc gia về biến đổi khí hậu khi có yêu cầu; Thực hiện việc chuyển giao nhiệm vụ của đơn vị đầu mối của Cơ quan thường trực Ban Thư ký thực hiện Tuyên bố JETP tại Bộ Công Thương cho Cục Điện lực trong quá trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành.

- Hướng dẫn áp dụng các biện pháp công nghệ giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp công nghiệp có mức phát thải lớn trong việc áp dụng công nghệ mới, hiện đại theo hướng chuyển đổi xanh, phát thải các-bon thấp, tuân thủ quy định về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, giảm cường độ phát thải các-bon trên đơn vị sản phẩm, góp phần hỗ trợ thích ứng với cơ chế quốc tế về phát thải các-bon như CBAM của Châu Âu, Vương quốc Anh và tham gia thị trường các-bon trong nước;

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng của các ngành công nghiệp theo quy định của pháp luật; tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng.

- Chủ trì đề xuất các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực công thương để tiếp cận nguồn vốn từ đối tác quốc tế triển khai Tuyên bố JETP;

- Thúc đẩy thực hiện mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).

2. Giao Cục Điện lực

- Là đơn vị chủ trì triển khai Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai Quyết định số 458/QĐ-TTg và rà soát, cập nhật bổ sung nếu cần thiết; tiếp nhận nhiệm vụ đơn vị đầu mối của Cơ quan thường trực Ban Thư ký JETP tại Bộ Công Thương sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 40/2025/NĐ-CP được ban hành.

- Chủ trì rà soát, cập nhật danh mục các dự án triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố JETP (RMP), báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

- Đề xuất tham gia các nội dung có liên quan tại các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương nhằm tích hợp nội dung về chuyển đổi công bằng; tham gia vận động Nhóm các đối tác quốc tế hỗ trợ Việt Nam về tài chính và công nghệ theo cam kết và hỗ trợ bổ sung cho chuyển đổi năng lượng công bằng giai đoạn sau năm 2027;

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo; xây dựng cơ chế quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện nhằm thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả, giá điện theo cơ chế thị trường, điều chỉnh thói quen sử dụng điện và nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện;

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung và xây dựng khung pháp lý tạo thuận lợi cho đầu tư vào năng lượng tái tạo và tăng cường lưới điện ở Việt Nam;

- Xác định nhu cầu nguồn lực; tổng hợp, đề xuất các tiêu chí, lĩnh vực ưu tiên, các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các dự án chuyển đổi năng lượng công bằng trong ngành điện;

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất và chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng các nguồn nhiên liệu xanh, sạch hơn (như hydrogen xanh, amoniac xanh...) hoặc năng lượng tái tạo

đảm bảo an ninh năng lượng phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và triển khai liên kết lưới điện với các nước láng giềng khu vực, đặc biệt với các nước trong khu vực Đông Nam Á, các nước tiểu vùng sông Mê Công mở rộng để tăng cường khả năng liên kết hệ thống, trao đổi điện năng, tận dụng thế mạnh tài nguyên của các quốc gia;

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng;

- Lồng ghép các vấn đề về chuyển đổi năng lượng công bằng trong quá trình triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Xây dựng, đề xuất các cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao hiệu suất các nhà máy điện truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng sạch trong hệ thống điện; Đề xuất xây dựng các cơ chế hỗ trợ tiền điện hợp lý cho các nhóm bị ảnh hưởng, dễ bị tổn thương và có thu nhập thấp.

- Huy động sự hỗ trợ của đối tác quốc tế, đề xuất, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo và năng lượng mới để triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các khu vực có nhiều tiềm năng khi có các điều kiện thuận lợi;

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió trên bờ, ngoài khơi, sóng biển, địa nhiệt...), theo quy hoạch phát triển điện lực, hỗ trợ hướng dẫn các địa phương triển khai phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, phù hợp với khả năng bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện với giá thành hợp lý;

- Nghiên cứu xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện;

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh nhằm tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ, thúc đẩy trồng rừng và xử lý môi trường;

- Đề xuất xây dựng quy định tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các tổ chức phân phối điện, các cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời độc lập tại các công sở, khu dân cư và hộ gia đình;

- Chủ trì các nội dung triển khai nhiệm vụ về nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đẩy nhanh lộ trình xây dựng, vận hành hệ thống điện thông minh và phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng;

- Đầu mỗi phối hợp với các bộ, ngành liên quan huy động nhóm các đối tác quốc tế hỗ trợ thành lập Trung tâm quốc tế về năng lượng tái tạo tại Việt Nam theo tinh thần Tuyên bố JETP, hỗ trợ Việt Nam trở thành trung tâm quốc tế về năng lượng tái tạo để chia sẻ kiến thức chuyên môn, hỗ trợ phát triển kỹ năng, hiểu biết về công nghệ đồng thời tạo điều kiện hợp tác với khu vực tư nhân về chuyển giao công nghệ, nhằm đẩy nhanh sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo và quản lý hệ thống điện sạch;

- Chủ trì các nội dung về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số nâng cao năng lực làm chủ công nghệ chế tạo các thiết bị lĩnh vực điện lực để ứng dụng phát triển năng lượng tái tạo, thiết bị lưu trữ năng lượng hiện đại, thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam;

- Đầu mỗi phối hợp với Nhóm các đối tác quốc tế, Liên minh tài chính Glasgow vì mục tiêu phát thải ròng bằng "0" rà soát, tổng hợp, đề xuất danh mục dự án phù hợp và xác định các dự án ưu tiên để cung cấp thông tin cho các nhà tài trợ, các tổ chức tài chính và các bên liên quan phát triển dự án trong lĩnh vực điện lực thực hiện Tuyên bố JETP.

- Thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi năng lượng; huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện chuyển đổi năng lượng, truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi năng lượng nhằm khuyến khích chủ động tham gia và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi năng lượng;

- Thực hiện đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng đối với các đối tượng có liên quan.

3. Giao Vụ Dầu khí và Than:

- Học tập kinh nghiệm, mô hình thực hiện chuyển đổi công bằng ở các nước, các sáng kiến sử dụng nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo để đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi năng lượng phù hợp với điều kiện Việt Nam và Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia).

- Chủ trì các nhiệm vụ về chuyển đổi năng lượng công bằng trong các lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản như than, dầu khí và trong quá trình triển khai Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia;

- Chủ trì đề xuất và huy động các đối tác quốc tế hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ, dự án, các nội dung về phát triển năng lượng hydrogen xanh và amonia xanh, các chương trình, nhiệm vụ, dự án, cơ chế chính sách chuyển đổi sang năng lượng sạch, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, phục vụ quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam.

4. Giao Cục Công nghiệp

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển các loại hình công nghiệp sử dụng hydrogen xanh, amoniac xanh trong một số lĩnh vực công nghiệp khó giảm phát thải như sản xuất thép, luyện kim.

- Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia cho trạm sạc xe điện để triển khai Chương trình chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông của Việt Nam.

- Chủ trì đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo.

5. Giao Cục Hóa chất

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích, thúc đẩy áp dụng các biện pháp khuyến khích chuyển đổi sử dụng năng lượng có nguồn gốc hóa thạch sang năng lượng sạch như năng lượng tái tạo, năng lượng mới như hydrogen xanh và amonia xanh trong ngành công nghiệp hóa chất.

- Chủ trì đề xuất các dự án chuyển đổi sử dụng năng lượng có nguồn gốc hóa thạch sang năng lượng sạch trong ngành công nghiệp hóa chất để tiếp cận nguồn vốn từ đối tác quốc tế triển khai Tuyên bố JETP.

6. Giao Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Vụ Chính sách thương mại đa biên

Chủ trì lồng ghép các nội dung trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác song phương, đa phương để huy động sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế trong khuôn khổ Tuyên bố JETP theo tinh thần, nội dung đã cam kết, đặc biệt là hỗ trợ tài chính ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho các dự án JETP.

7. Giao Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì nhiệm vụ tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan quản lý chuyên ngành năng lượng tái tạo, năng lượng mới và các chủ đề liên quan đối với các cấp quản lý từ trung ương đến địa phương của ngành Công Thương

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nội vụ xây dựng khung kỹ năng, các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, tạo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng kế hoạch, chiến lược về đào tạo nghề liên quan năng lượng tái tạo, năng lượng mới và quá trình chuyển đổi năng lượng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực và kỹ năng phù hợp với yêu cầu việc làm xanh, ngành nghề mới trong quá trình chuyển đổi năng lượng; đa dạng hóa các loại hình hợp tác đào tạo nghề với sự chủ động tham gia của doanh nghiệp ngành Công Thương.

8. Giao Trường Đại học điện lực

- Chủ trì nhiệm vụ xây dựng chương trình, tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi năng lượng; đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

- Xây dựng các đề xuất và tổ chức thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật về đào tạo, nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng của ngành công thương để tiếp cận và huy động nguồn vốn hỗ trợ từ các đối tác quốc tế triển khai Tuyên bố JETP.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đình

kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trước ngày 22 tháng 12, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền gửi Cục Điện lực tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động tối đa từ các nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm từ Nhóm các đối tác quốc tế (IPG), Liên minh tài chính Glasgow vì mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (GFANZ) và các tổ chức, định chế tài chính được IPG ủy quyền.

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG TÂM

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi năng lượng			
1	Rà soát, cập nhật danh mục dự án triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố JETP (RMP)	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị liên quan	2025 - 2026
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực có liên quan nhằm giải quyết nhu cầu chuyển đổi năng lượng công bằng của Việt Nam đảm bảo trong phạm vi khung nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.	Các Cục/Vụ có liên quan	Các cơ quan bộ ngành, địa phương	Hàng năm
3	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo; xây dựng cơ chế quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện nhằm thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả, giá điện theo cơ chế thị trường, điều chỉnh thói quen sử dụng điện và nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện; xây dựng và điều chỉnh (khi cần thiết) cơ chế hỗ trợ tiền điện phù hợp cho các nhóm bị ảnh hưởng, để bị tổn thương và có thu nhập thấp.	Cục ĐL	Các bộ, ngành, địa phương	Hàng năm hoặc khi có chủ trương mới cần điều chỉnh cơ chế hiện có
4	Xác định nhu cầu nguồn lực, tổng hợp, đề xuất các tiêu chí, lĩnh vực ưu tiên, các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển trong các ngành năng lượng để chuyển đổi năng lượng công bằng	Cục ĐL, Vụ DKT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật nhằm hỗ trợ bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng, đặc biệt trong các ngành kinh tế, đối với các cộng đồng dân cư chịu ảnh hưởng bởi tác động tiêu cực tiềm ẩn trong quá trình chuyển đổi năng lượng.	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ		Hàng năm
II	Thúc đẩy chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch			

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Xây dựng và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất và chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng các nguồn nhiên liệu xanh, sạch hơn (như hydrogen xanh, amoniac xanh...) hoặc năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	2027 - 2030
2	Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật nâng cao hiệu suất các nhà máy điện, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải và phân phối và sử dụng điện.	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	
3	Phối hợp với các bộ ngành, địa phương có liên quan trong quá trình đàm phán với các nhà đầu tư các dự án nhiệt điện than chậm tiến độ, gặp khó khăn trong thu xếp vốn, thay đổi cơ cấu chủ đầu tư và đề xuất phương án xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật; tổ chức đàm phán về đóng cửa các nhà máy nhiệt điện than cũ, kém hiệu quả có tuổi thọ trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu và không đáp ứng theo lộ trình giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia.	Cục ĐL	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
III	Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo			
1	Nghiên cứu xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện.	Cục ĐL	Cục CN và các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo	Cục CN	Cục ĐL và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các dự án phát triển năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió trên bờ và ngoài khơi, điện sinh khối, điện từ xử lý rác thải, sóng biển, địa nhiệt...), năng lượng mới (hydrogen xanh, amoniac xanh...)	Cục ĐL	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
4	Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các dự án phát triển năng lượng mới (hydrogen xanh, amoniac xanh...)	Vụ DKT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Phối hợp với các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà trên các tòa nhà công sở và nhà dân theo hướng tự sản xuất, tự tiêu thụ.	Cục ĐL	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả			
1	Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng; Xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng cho các ngành công nghiệp.	Cục ĐCK	Các cơ quan đơn vị, địa phương, doanh nghiệp	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, hiện đại theo hướng chuyển dịch sang phát triển kinh tế các-bon thấp, giảm tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải, hướng đến đáp ứng các quy định về phát thải các-bon trên đơn vị sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.	Cục ĐCK, Cục CN, Cục HC	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Thúc đẩy thực hiện mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).	Cục ĐCK	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đề xuất các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để thực hiện Đề án và Tuyên bố JETP.	Cục ĐCK	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành kinh tế	Cục ĐCK	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
V	Nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đẩy nhanh lộ trình xây dựng lưới điện thông minh và phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng			

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong các hoạt động cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, nâng cao độ tin cậy, giảm tổn thất điện năng; xây dựng hệ thống lưới điện thông minh theo hướng xanh, sạch, tiết kiệm và bền vững.	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Thúc đẩy hợp tác liên kết lưới điện với các nước trong khu vực để tăng cường khả năng liên kết hệ thống, trao đổi điện năng, tận dụng thế mạnh tài nguyên của các quốc gia.	Cục ĐL	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Phối hợp với các doanh nghiệp trong quá trình triển khai đầu tư các dự án thủy điện tích năng, pin lưu trữ	Cục ĐL	Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Theo lộ trình thực hiện quy hoạch điện lực quốc gia
VI	Chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính của lĩnh vực giao thông vận tải			
1	Phối hợp với Bộ Xây dựng trong quá trình thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan lĩnh vực giao thông vận tải.	Cục ĐL, Cục CN, Cục ĐCK	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
VII	Đổi mới sáng tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ			
1	Phối hợp với Bộ KH-CN đẩy mạnh nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sạch, công nghệ mới, tiên tiến với sự tham gia của các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp nhằm từng bước làm chủ, chuyển đổi công nghệ trong ngành điện, qua đó đẩy nhanh và mở rộng quy mô năng lượng tái tạo và hệ thống điện sạch.	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Phối hợp với Bộ KH-CN trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ năng lượng mới (như hydrogen xanh, amoniac xanh...)	Vụ DKT	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
3	Phối hợp với Bộ KHCHN trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ năng lượng tái tạo, nghiên cứu thí điểm công nghệ thu hồi, hấp thụ, lưu trữ và sử dụng carbon, đồng đốt ammonia cho lò hơi (nhiệt điện than)	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Phối hợp với Bộ KHCHN trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đo đặc và thu hồi khí mê-tan trong các hoạt động khai thác than và dầu khí; cũng như lưu trữ, chế biến và vận chuyển các sản phẩm than, dầu khí và nhiên liệu.	Vụ DKT	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Phối hợp với Tập đoàn Điện lực trong quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành điện, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu, tự động hóa, điều khiển phục vụ công tác điều độ, vận hành hệ thống điện và thị trường điện.	Cục ĐL, NSMO	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
6	Chủ trì, đề xuất các nội dung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số nâng cao năng lực làm chủ công nghệ chế tạo các thiết bị lĩnh vực điện lực để ứng dụng phát triển năng lượng tái tạo, thiết bị lưu trữ năng lượng hiện đại, thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam	Cục ĐL	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
VIII Bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng				
1	Thực hiện đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng trong ngành than.	Vụ DKT	Cục ĐCK và các đơn vị có liên quan	2025 - 2027
2	Tổ chức, triển khai các quy định của pháp luật để thúc đẩy các cơ sở thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính theo quy định của pháp luật, đóng góp vào mục tiêu đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050.	Cục ĐCK	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
3	Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp có liên quan trong quá trình phát triển lưới điện siêu nhỏ theo quy định của cấp có thẩm quyền	Cục ĐL	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
4	Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp có liên quan trong quá trình phát triển nguồn điện linh hoạt theo quy hoạch	Cục ĐL	EVN và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và triển khai kết nối lưới điện với các nước láng giềng, các nước trong khu vực Đông Nam Á, các nước tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.	Cục ĐL	Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
IX	Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi năng lượng			
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi năng lượng như sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, các hoạt động trong khuôn khổ JETP	Cục ĐCK	Cục ĐL và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi năng lượng nhằm khuyến khích chủ động tham gia và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi năng lượng.	Cục ĐCK	Cục ĐL và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
X	Thúc đẩy hợp tác, huy động nguồn lực cho chuyển đổi năng lượng công bằng			
1	Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong các hoạt động lồng ghép nội dung vận động hỗ trợ về tài chính, công nghệ và năng lực vào nội dung các cuộc trao đổi, chuyển thăm cấp cao, chương trình làm việc của các bộ, ngành, địa phương với đối tác nước ngoài trên cơ sở phù hợp với nhu cầu, điều kiện của các bên hướng tới thực hiện mục tiêu chuyển đổi năng lượng công bằng; Cập nhật tình hình triển khai JETP trên thế giới, đánh giá, phân tích các diễn biến tình hình chính trị, ngoại giao từ các đối tác quốc tế tác động đến việc triển khai JETP, đề xuất các biện pháp thích ứng phù hợp.	Cục ĐCK, Cục ĐL, Vụ TTNN	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
2	Tổ chức các hoạt động đón đón, thúc đẩy thành viên Nhóm các đối tác quốc tế (IPGs) hỗ trợ Việt Nam về tài chính và công nghệ theo cam kết và hỗ trợ bổ sung cho chuyển đổi năng lượng công bằng giai đoạn sau năm 2025.	Cục ĐCK, Cục ĐL	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Đề xuất các nội dung huy động hỗ trợ quốc tế về chuyển đổi công bằng trong khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương thuộc phạm vi lĩnh vực được giao	Cục ĐCK, Cục ĐL, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tham gia và đề xuất các nội dung hợp tác, kêu gọi sự hỗ trợ của đối tác quốc tế trong các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương, nhằm tích hợp nội dung về chuyển đổi công bằng trong quá trình triển khai thực hiện Tuyên bố JETP.	Cục ĐCK, Cục ĐL, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm